

Số: 13 /2013/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2013

## THÔNG TƯ

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2010/TT-NHNN ngày 9/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/3/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động Ngân hàng;

Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ tin học;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2010/TT-NHNN ngày 9/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng (sau đây gọi là Thông tư 23/2010/TT-NHNN) như sau:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2010/TT-NHNN như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 11 Thông tư 23/2010/TT-NHNN như sau:

“1. Các thời điểm áp dụng trong Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng (sau đây gọi là TTLNH) được quy định như sau:

a) Thời điểm thực hiện kiểm tra kỹ thuật và khởi tạo dữ liệu đầu ngày của Hệ thống TTLNH là 8 giờ của ngày làm việc;

b) Thời điểm các đơn vị ngừng gửi Lệnh thanh toán giá trị thấp là 16 giờ và ngừng gửi Lệnh thanh toán giá trị cao là 17 giờ của ngày làm việc;

c) Từ 16 giờ 10 phút trở đi, thực hiện quyết toán bù trừ các khoản giá trị thấp theo quy định tại Điều 28 Thông tư này;

d) Từ 17 giờ 15 phút trở đi, thực hiện các công việc cuối ngày, đối chiếu, xác nhận số liệu với Trung tâm Xử lý Quốc gia;

đ) Trường hợp đặc biệt do sự cố kỹ thuật, truyền tin hoặc do khối lượng chứng từ phát sinh quá nhiều vào cuối giờ giao dịch, Trung tâm Xử lý khu vực và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể đề nghị Trung tâm Xử lý Quốc gia kéo dài thời gian chuyển tiền đi của Hệ thống TTLNH (bằng văn bản giấy, hoặc bằng điện thoại, hoặc bằng thư điện tử) để xử lý tiếp chứng từ thanh toán đã nhận trong ngày, nhưng thời gian kéo dài không quá 30 phút đối với các mốc thời gian quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

e) Ban điều hành Hệ thống TTLNH quyết định thời gian làm việc của Hệ thống trong các ngày nghỉ, lễ, tết và thời gian quyết toán năm.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 2 Điều 26 Thông tư 23/2010/TT-NHNN như sau:

“a) Sở Giao dịch thực hiện cầm cố giấy tờ có giá của thành viên ký quỹ để tham gia thanh toán giá trị thấp có giá trị còn lại bằng 10% hạn mức nợ ròng do Sở Giao dịch thông báo cho thành viên. Trong trường hợp thành viên không đủ số dư quyết toán kết quả thanh toán giá trị thấp quá 2 lần trong 1 tuần, Sở Giao dịch thông báo cho Ban điều hành để quyết định tăng tỷ lệ ký quỹ giá trị còn lại giấy tờ có giá của thành viên đó tại Ngân hàng Nhà nước lên mức từ 50% đến 100% hạn mức nợ ròng.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 2 Điều 29 Thông tư 23/2010/TT-NHNN như sau:

“b) Lập báo cáo các thành viên thiếu vốn giá trị thấp theo mẫu Báo cáo

ngân hàng thiếu vốn giá trị thấp (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này) tại thời điểm thực hiện quyết toán bù trừ và thông báo tình trạng vốn cho các thành viên; Yêu cầu thành viên có các biện pháp bổ sung vốn cần thiết.”

**4. Sửa đổi, bổ sung Điểm d Khoản 2 Điều 31 Thông tư số 23/2010/TT-NHNN như sau:**

“d) Sở Giao dịch in Giấy nhận nợ ngân hàng thiếu vốn giá trị thấp do Tổ chức tín dụng lập (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này) và thực hiện giải pháp cho vay thanh toán bù trừ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp các thành viên không có khả năng thanh toán các khoản phải trả rỗng vào thời điểm ngừng gửi Lệnh thanh toán giá trị cao.”

**Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày .*M*.. tháng ..*8*.. năm 2013.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (2 bản);
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu VP, Vụ PC, Cục CNTH, Vụ TT, Sở GD.

**KT.THỐNG ĐỐC**  
**PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Nguyễn Toàn Thắng**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM-----  
SỞ GIAO DỊCH

## BÁO CÁO NGÂN HÀNG THIẾU VỐN GIÁ TRỊ THẤP

Thời điểm bù trừ :

Mã ngân hàng :

Tên ngân hàng:

Số tiền nợ:	
Số tiền có:	
Chênh lệch:	
Số dư:	
Số tiền thiếu:	

Số tiền cho vay Thanh toán bù trừ: ..... đồng.  
(Bằng chữ:.....)

Lập bảng

Kiểm soát



<TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG>

Số: ..... /CV

V/v nhận nợ vay bù trừ giá trị thấp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày ..... tháng ..... năm.....

GIẤY NHẬN NỢ VAY BÙ TRỪ GIÁ TRỊ THẤP

Kính gửi: Sở Giao dịch NHNN.

Căn cứ vào Báo cáo ngân hàng thiếu vốn giá trị thấp ngày ... tháng .... năm ..... của Sở Giao dịch NHNN.

<Tổ chức tín dụng> nhận nợ vay bù trừ giá trị thấp:

Số tiền .....đồng

Bằng chữ:

Lãi suất .....% năm.

< Tổ chức tín dụng> cam kết trả nợ (cả gốc lẫn lãi) theo đúng quy định của NHNN.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

TỔNG GIÁM ĐỐC (Giám đốc)

(Ký tên)